

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36/2015/TT-BCT

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2015

THÔNG TƯ**Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia
đối với sản phẩm khăn giấy và giấy vệ sinh**

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm khăn giấy và giấy vệ sinh.

Điều 1. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm khăn giấy và giấy vệ sinh

Ban hành kèm theo Thông tư này “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm khăn giấy và giấy vệ sinh”. Ký hiệu QCVN 09:2015/BCT.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.
2. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phản ánh kịp thời về Bộ Công Thương (Vụ Khoa học và Công nghệ) để xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Cao Quốc Hưng**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 09:2015/BCT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
ĐỐI VỚI SẢN PHẨM KHĂN GIẤY VÀ GIẤY VỆ SINH**
National technical regulation for napkin and toilet tissue paper

HÀ NỘI - 2015

Lời nói đầu

QCVN 09:2015/BCT do Ban soạn thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm khăn giấy và giấy vệ sinh biên soạn, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Công Thương ban hành theo Thông tư số 36/2015/TT-BCT ngày 28 tháng 10 năm 2015.

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA ĐỐI VỚI SẢN PHẨM KHĂN GIẤY VÀ GIẤY VỆ SINH

National technical regulation for napkin and toilet tissue paper

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi điều chỉnh

1.1.1. Quy chuẩn này quy định mức giới hạn của các chỉ tiêu cơ lý, hóa học, vi sinh, phương pháp thử, các yêu cầu về ghi nhãn và các yêu cầu quản lý chất lượng đối với sản phẩm khăn giấy, giấy vệ sinh, giấy tissue và giấy tissue dạng cuộn lớn được tiêu thụ trên thị trường Việt Nam.

1.1.2. Các sản phẩm khăn giấy, giấy tissue tiếp xúc với thực phẩm nhằm mục đích bao gói, chứa đựng và bảo quản thực phẩm; các sản phẩm khăn giấy, giấy vệ sinh, giấy tissue sản xuất, gia công trong nước cho mục đích xuất khẩu không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chuẩn này.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, gia công, nhập khẩu, phân phối sản phẩm khăn giấy, giấy vệ sinh, giấy tissue tiêu thụ trên thị trường Việt Nam; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

1.3. Giải thích từ ngữ

Trong quy chuẩn này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.3.1. Giấy tissue: Là loại giấy đã được làm nhẵn, gồm một hoặc nhiều lớp giấy có định lượng thấp. Giấy tissue và giấy tissue dạng cuộn lớn dùng cho gia công khăn giấy, giấy vệ sinh sau đây sẽ được gọi tắt là giấy tissue.

1.3.2. Khăn giấy: Là sản phẩm được làm từ giấy tissue với các kích thước khác nhau được sử dụng cho mục đích làm sạch và thấm hút. Khăn giấy có thể được dập nổi, có màu trắng hoặc các màu khác hoặc có các hình in trang trí.

1.3.3. Giấy vệ sinh: Là các sản phẩm được làm từ giấy tissue ở dạng cuộn hoặc dạng tờ, có thể có màu trắng hoặc các màu khác hoặc có các hình in trang trí. Giấy vệ sinh có tính thấm hút và được sử dụng cho mục đích vệ sinh.

2. QUY ĐỊNH VỀ KỸ THUẬT

2.1. Yêu cầu đối với nguyên vật liệu

2.1.1. Bột giấy

Bột giấy sử dụng trong quá trình sản xuất khăn giấy và giấy vệ sinh bao gồm bột giấy nguyên thủy, bột giấy tái chế, hỗn hợp bột giấy nguyên thủy và tái chế.

Bột giấy tái chế sử dụng trong sản xuất khăn giấy và giấy vệ sinh được sản xuất từ các loại giấy vụn phòng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5946:2007 - Giấy loại.

Không sử dụng các loại bột giấy để sản xuất khăn giấy và giấy vệ sinh từ các loại giấy có nguồn gốc sau:

- Giấy và cát tông đã qua sử dụng để chứa dầu, nhớt, mỡ, hóa chất, thực phẩm;
- Giấy và cát tông đã qua sử dụng có thành phần hợp chất chống cháy (hợp chất Polybrominated diphenyl ether - PBDE, hợp chất Polybrominated biphenyl - PBB, các hợp chất gốc phthalate);
- Giấy và cát tông đã bị cháy một phần;
- Giấy và cát tông có nguồn gốc là rác thải y tế.

2.1.2. Hóa chất

Hóa chất sử dụng trong quá trình sản xuất khăn giấy và giấy vệ sinh phải tuân thủ quy định trong Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ban hành ngày 21 tháng 11 năm 2007. Trường hợp là hóa chất nguy hiểm phải lập Phiếu an toàn hóa chất (Material Safety Data Sheet - MSDS) theo quy định.

2.2. Yêu cầu đối với sản phẩm

2.2.1. Các chỉ tiêu cơ lý

Sản phẩm khăn giấy, giấy vệ sinh và giấy tissue phải đáp ứng các yêu cầu về chỉ tiêu cơ lý quy định trong Bảng 1.

Bảng 1. Chỉ tiêu cơ lý

TT	Tên chỉ tiêu	Mức quy định							Phương pháp thử
		Khăn giấy và giấy tissue (dùng cho gia công khăn giấy)				Giấy vệ sinh và giấy tissue (dùng cho gia công giấy vệ sinh)			
		Một lớp	Hai lớp	Ba lớp	Bốn lớp	Một lớp	Hai lớp	Ba lớp	
1	Độ bền kéo, N/m, không nhỏ hơn: - Chiều dọc - Chiều ngang	100,0 40,0	110,0 45,0	180,0 60,0	200,0 80,0	90,0 40,0	100,0 45,0	150,0 50,0	TCVN 8309-4: 2009 (ISO 12625-4: 2005)
2	Tỷ lệ độ bền kéo ướt/độ bền kéo khô, %	5 - 15				-	-	-	TCVN 8309-5: 2010 (ISO 12625-5: 2005)
3	Khả năng hấp thụ nước, g/g, không nhỏ hơn	7,0	7,5	8,0	8,0	7,5			TCVN 8309-8: 2009 (ISO 12625-8: 2005)

2.2.3. Các chỉ tiêu hóa học

Các sản phẩm khăn giấy, giấy vệ sinh và giấy tissue phải đáp ứng các yêu cầu về chỉ tiêu hóa học quy định trong Bảng 2.